

Bản án số: 11/2026/HS-PT
Ngày 11- 5 -2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Xuân.

Các thẩm phán: ông Lâm Anh Luyện, ông Trần Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: bà Đặng Thảo Trang - Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
bà Lê Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 11/5/2026, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang tiến hành xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 16/2026/TLPT-HS ngày 16/03/2026 đối với bị cáo Lý Văn K do có kháng cáo của bị cáo K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2026/HS-ST, ngày 06/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang.

- Bị cáo có kháng cáo: **Lý Văn K**, sinh ngày 03/01/1993; nơi sinh: xã B tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: thôn D, xã B, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn S, sinh năm 1966 và bà Vương Thị O, sinh năm 1967; vợ, con: chưa có; tiền án: năm 2023 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang (cũ) xử phạt 13 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành án xong ngày 16/12/2023 (chưa được xoá án tích), tiền sự: ngày 22/9/2025 bị Công an xã B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 2.000.000 đồng (chưa được xoá); nhân thân: không; Thẻ CCCD số 002093003xxx; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2025, có mặt.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn có 01 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 40 phút ngày 24/9/2025, tại thôn N, xã L, tỉnh Tuyên Quang, tổ Công tác Công an xã L, tỉnh Tuyên Quang phát hiện lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vàng Văn T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 04 gói ma túy, loại heroin có tổng khối lượng 0,632 gam. T khai nhận số ma túy trên là do T mua của Lý Văn K (sinh ngày 03/01/1993, trú tại

thôn D, xã B, tỉnh Tuyên Quang) mục đích để sử dụng. Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập, ngày 25/9/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp đối với Lý Văn K, kết quả thu giữ trên người của K 08 gói ma túy, loại heroin có tổng khối lượng 1,556 gam, số tiền 1.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động. Cơ quan điều tra đã khởi tố, điều tra, làm rõ hành vi phạm tội như sau:

Đối với Lý Văn K: là người thường xuyên sử dụng ma túy và đi khỏi địa phương, làm ăn ở phường S, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 08 giờ ngày 23/9/2025, K đi đến khu vực đường tàu thuộc phường S, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy mục đích sử dụng và bán cho người khác kiếm lời. Đến phường S, tỉnh Thái Nguyên thì K gặp và hỏi mua được 01 gói ma túy, loại heroin với giá 600.000 đồng của một người nam giới không biết tên, địa chỉ. Khi mua ma túy xong người nam giới cho K thêm 01 viên nén ma túy (*hồng phiến*). Mua được ma túy K cất giấu trên người rồi tìm chỗ vắng người, gần khu vực đường tàu thuộc phường S rồi lấy một phần ma túy trong gói ma túy vừa mua được để sử dụng cùng viên nén ma túy (*hồng phiến*) bằng cách đốt, hít ma túy vào cơ thể. Sử dụng ma túy xong K đón xe khách đi về nhà tại thôn D, xã B, tỉnh Tuyên Quang. Đến nhà, K chia số ma túy còn lại thành 12 gói khác nhau, trong đó có 04 gói, bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu trắng và 08 gói bên ngoài gói bằng mảnh túi nilon màu trắng, bên trong là gói giấy bạc màu trắng, bên trong 12 gói đều chứa chất bột vón cục màu trắng.

Đối với Vàng Văn T: ngày 23/9/2025 T mua được một gói ma túy, loại Heroine với giá 200.000 đồng của một người nam giới không biết tên, địa chỉ tại khu vực hồ N, thuộc thôn N, xã L, tỉnh Tuyên Quang, sau khi mua được ma túy T mang về nhà một mình sử dụng hết gói ma túy bằng hình thức đốt, hít ma túy vào cơ thể. Đến khoảng 18 giờ 50 phút ngày 24/9/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy T sử dụng điện thoại di động có số 0385.471.192 gọi đến số điện thoại của Lý Văn K số 0379.811.586 để hỏi mua 1.500.000 đồng tiền ma túy (*do quen biết từ trước*). K đồng ý bán ma túy cho T và hẹn ra chỗ bờ hồ thôn N, thuộc xã L, tỉnh Tuyên Quang để trao đổi mua bán ma túy. Sau đó T điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 23M1-05757 (*mượn của bố là Vàng Xuân N*) đi từ nhà ở thôn N, xã L, tỉnh Tuyên Quang đến điểm hẹn, lúc này K cầm theo 04 gói ma túy bên ngoài gói bằng mảnh giấy bạc màu trắng và đi nhờ xe của một người đi đường (*không biết tên, địa chỉ*) đến điểm hẹn trao đổi mua bán ma túy với T, số ma túy còn lại 08 gói K cất giấu ở nhà. Gặp nhau tại điểm hẹn T đưa cho K số tiền 1.500.000 đồng, K cầm tiền rồi đưa lại cho T 04 gói ma túy. Trao đổi ma túy xong T điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ sử dụng ma túy, còn K đi về nhà rồi lấy 08 gói ma túy còn lại cất giấu vào túi quần bên phải phía trước trên người rồi đi ngủ.

Mua được ma túy của K, T điều khiển xe mô tô đi đến khu vực thôn N, xã L, tỉnh Tuyên Quang trên đường đi thì gặp tổ công tác của Công an xã L, tỉnh Tuyên Quang đang làm nhiệm vụ, thấy T có biểu hiện nghi vấn tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên tổ công tác đã yêu cầu T dừng lại làm việc, quá trình làm việc T tự giác giao nộp 04 gói ma túy cho tổ công tác và khai nhận số

ma túy trên là do T mua được của Lý Văn K mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả đố với Thân về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định bị can Vàng Văn T là đối tượng đang được quản lý sau cai của Công an xã L; đối với Lý Văn K không thuộc diện quản lý sau cai, không thuộc diện đối tượng điều trị cai nghiện bằng thuốc thay thế Methadone, không thuộc diện đối tượng cai nghiện tự nguyện hoặc cai nghiện bắt buộc

Ngày 24, 25/9/2025 tiến hành xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy trong cơ thể đối với Lý Văn K và Vàng Văn T, kết quả Lý Văn K (+) dương tính với chất ma túy, nhóm MOP và MET; Vàng Văn T (+) tính với chất ma túy, nhóm MOP.

Tại biên bản mở niêm phong và cân tịnh ngày 25/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết quả: Tang vật thu giữ khi bắt quả tang của Vàng Văn T, bên trong có chứa chất bột vón cục màu trắng có khối lượng là 0,632 gam; Tang vật thu giữ của Lý Văn K, bên trong có chứa chất bột vón cục màu trắng có khối lượng là 1,556 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 1256/KL-KTHS ngày 30/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

- Mẫu chất bột vón cục màu trắng thu giữ của Lý Văn K gửi giám định là chất ma túy, loại heroine; có tổng khối lượng là 1,556 gam.

- Mẫu chất bột vón cục màu trắng thu giữ của Vàng Văn T gửi giám định là chất ma túy, loại heroine; có tổng khối lượng là 0,632 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 1257/KL-KTHS ngày 02/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Vàng Văn T ngày 24/9/2025 cần giám định ký hiệu A có tìm thấy chất ma túy Morphine (*Morphine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine trong nước tiểu*).

Tại bản kết luận giám định số 37/KL-KTHS, ngày 23/12/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: 03 tờ tiền Việt Nam, mệnh giá 500.000 đồng cần giám định đều là tiền thật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2026/HS-ST, ngày 06/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lý Văn K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Lý Văn K. Xử phạt bị cáo Lý Văn K 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 25/9/2025.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Vàng Văn T 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", 02 (hai) năm tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Vàng Văn T phải chấp hành là 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 25/9/2025; Quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 15/02/2026 bị cáo Lý Văn K kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và không nộp thêm tài liệu chứng cứ gì kèm theo đơn kháng cáo.

Ngày 27/02/2026 bà Đặng Thị V là mẹ đẻ của bị cáo Vàng Văn T đã giao nộp thêm tài liệu là Quyết định số 74 ngày 26/2/2010 của Bộ tư lệnh quân khu 2; Tổ quốc ghi công của liệt sỹ Vàng Văn L; Huân chương chiến công hạng 3 của Vàng Văn L (Tất cả đều là bản photo)

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn K giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo Kết là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tố tụng; Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn diện, khách quan, đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Lý Văn K 05 năm tù là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình tình tiết mới chứng minh cho kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của mình, do vậy không có căn cứ xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo Lý Văn K; Đối với bị cáo Vàng Văn T mặc dù không có kháng cáo nhưng sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện thân nhân có công với cách mạng, được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, tài liệu này không làm thay đổi mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo; cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T ở mức thấp nhất của khung hình phạt đối với từng tội danh, nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vàng Văn T.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Văn K, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2026/HS-ST, ngày 06/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang.

Bị cáo Lý Văn K không tranh luận và nói lời sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lý Văn K có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên kháng cáo của bị cáo được chấp nhận xem xét.

[2] Về người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị cáo Vàng Văn T (không có kháng cáo). Xét thấy, việc vắng mặt của bị cáo không ảnh hưởng tới

việc xét xử. Căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Trong đơn kháng cáo và tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Lý Văn K xác nhận Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2026/HS-ST, ngày 06/02/2026 của Toà án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang đã xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma tuý” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo không kháng cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Do đó, HĐXX phúc thẩm không xem xét.

[4] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lý Văn K HĐXX thấy rằng: Bị cáo Lý Văn K bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma tuý” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đã xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Đối với lý do kháng cáo của bị cáo K trình bày trong đơn kháng cáo và tại phiên toà phúc thẩm đã được Toà án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng. Quá trình xét xử phúc thẩm cũng như tại phiên toà bị cáo K không cung cấp được thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác và không đưa ra được các căn cứ pháp lý để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lý Văn K.

[5] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Vàng Văn T không có đơn kháng cáo, tuy nhiên ngày 27/02/2026 mẹ đẻ bị cáo T là bà Đặng Thị V nộp thêm tài liệu chứng cứ bao gồm: Quyết định số 74 ngày 26/2/2010 của Bộ tư lệnh quân khu 2; Tổ quốc ghi công của liệt sỹ Vàng Văn L; Huân chương chiến công hạng 3 của Vàng Văn L (Tất cả đều là bản photo không có công chứng).

[6] HĐXX xét thấy, tài liệu chứng cứ do mẹ bị cáo T giao nộp là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình xét xử tại cấp sơ thẩm, Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại “*khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự*” đối với bị cáo T. Như vậy, Toà án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Vàng Văn T, xét xử mức hình phạt về hai tội đối với bị cáo đều là mức khởi điểm của khung hình phạt, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không có căn cứ để xem xét cho bị cáo.

[7] Ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Lý Văn K là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí từ giai đoạn xét xử sơ thẩm. Do đó, HĐXX phúc thẩm miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Văn K, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2026/HS-ST, ngày 06/2/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang về phần hình phạt đối với bị cáo.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Tuyên bố bị cáo Lý Văn K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lý Văn K 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/9/2025.

Áp dụng khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 phạt tiền đối với bị cáo Lý Văn K số tiền là 5.000.000 đồng.

2. Án phí. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Lý Văn K.

3. Các nội dung khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- PC 02, PV 06 Công an tỉnh Tuyên Quang;
- TAND khu vực 4, tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 4, tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Tuyên Quang;
- Người tham gia tố tụng;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân

